

*Trang Lịch Sử*

Thần đồng nước Việt

**Nguyễn Quý Đức**  
**1648 - 1720**

TK sưu tầm

**1/ Chăn trâu cũng cần giỏi chữ.**

Thường ngày Nguyễn Quý Đức cùng với các bạn nhỏ trong làng Thiên Mỗ vẫn lừa trâu ra đồng, cho chúng mặc sức gặm cỏ. Còn các bạn thì xúm nhau chơi trò thả diều, nặn đất, đánh ô ...

Một lần, Đức mãi chơi, để trâu nhà mình sang tận cánh đồng làng Cầu Đơ ăn lúa. Canh tuần làng ấy bắt trâu, không thấy người đến nhận, bèn dắt về phủ nộp. Hôm đó, quan phủ đang ngồi uống trà, thì một cậu bé tóc còn để chôm, hớt hơ hớt hải đến xin nhận lại trâu. Thấy mặt mũi cậu khôi ngô, dễ thương, quan bèn dịu dàng hỏi xem là con cái nhà ai. Được biết đó là thằng bé Nguyễn Quý Đức ở bên làng Thiên Mỗ (nay là làng Đại Mỗ, huyện Từ Liêm - Hà Nội bây giờ), là học trò đang theo học thầy ở làng Thượng, quan mới bảo :

- Được rồi ! Nếu đúng là học trò thì ta sẽ ra một câu đối. Đối được cho dắt trâu về, ngược bằng không ta sẽ bắt giữ cả trâu lẫn người !

Quan nhìn qua cửa sổ, thấy trước mặt cánh đồng khoai tươi tốt, liền tức cảnh đọc : "Khoai Đơ xanh tốt nhờ về phủ" (Ý nói : Khoai làng Cầu Đơ xanh tốt là nhờ sự bảo vệ của quan phủ).

Cậu bé Đức chợt nghĩ đến làng mình, có loại sản phẩm nổi tiếng là vải lĩnh, nên đối luôn : " Lĩnh Mộ vàng trơn bởi có nghề" (Ý nói : Vải lĩnh làng Thiên Mỗ đẹp bóng nhờ có kỹ thuật của ông nghề).

Chữ "nghề" dùng trong vế đối ngoài nghĩa là nện, đập cho bóng nhẵn, tiếng quen dùng của những người làm nghề tầm tở, như nghề sợi, nghề đũi ... "Nghề" còn có nghĩa là quan Nghè, người có học vị tiến sĩ.

Quan thấy Nguyễn Quý Đức còn nhỏ mà đã hay chữ, đối đáp lưu loát, tài tình; lại còn thể hiện ước mơ đẹp đẽ của người học trò là muốn chiếm được bảng vàng tiến sĩ (muốn trở nên ông Nghè) nên vui vẻ bảo người dắt trâu trả và ân cần khen ngợi Đức, khuyến khích cậu cố sức học hành.

**2/ Đến bậc cử nhân cũng phải giật mình.**

Một bữa trên đường đi học về, Đức thấy trước quán nước, cạnh gốc đa bên đường làng, có đông người tụ tập. Thì ra mấy vị nhà Nho hay chữ gặp nhau kéo vào quán chè thuốc, bình phẩm thơ văn. Đức thích lắm, cứ đứng im chăm chú nghe. Một ông cử nhân nhìn thấy, liền hỏi :

- Cậu bé muốn gì nào ? Đã cắp sách đến trường thì đọc được những sách gì rồi ?

Nguyễn Quý Đức lễ phép trả lời :

- Dạ thưa, đọc hết sách Luận Ngữ rồi ạ !

Ông cử giật mình, nhưng chưa thật tin, vì Luận Ngữ là quyển sách rất khó, một trước tác lớn của Khổng Tử (551 - 480 TCN). Tuy vậy, ông cũng ra một vế đối, rồi bảo cậu bé Đức đối thử, để kiểm tra xem hư thực thế nào. Ông cử có dụng ý dùng toàn các câu chữ trong sách Luận Ngữ :

**"Thực vô cầu bảo, cử vô cầu an, quân tử chí"**

(Ăn không cần no, ở không cần yên, ấy là chí người quân tử).

Nguyễn Quý Đức không phải nghĩ ngợi nhiều, ứng khẩu ngay :

**"Chiêu chi bất lai, trụy chi bất khứ, xã tắc thần"** (Vẫy không chịu lại, xua không chịu đi, đó là bày tôi xã tắc).

Đức đã dùng toàn câu chữ trong sách Luận Ngữ để đối từng chữ, từng ý, lại còn toát ra khẩu khí của con người đầy tư cách. Ông cử vẻ thất kinh, miệng lắp bắp, lập đi lập lại câu nói của Khổng Tử : "Hậu sinh khả úy" (Kẻ sinh sau đáng sợ) mà quên mất việc hỏi thăm để biết họ tên, quê quán của cậu bé thần đồng.

**3/ Văn tức là người.**

Đến khoa thi năm Bính Thìn (1676), niên hiệu Vĩnh Trị thứ nhất, Nguyễn Quý Đức dự thi và đã đỗ Đệ Nhất giáp Tiến sĩ đệ tam danh, tức là học vị thám hoa. Vì khoa thi này không có ai là trạng nguyên,

bảng nhân, nên mình ông Đức đứng tên trong bảng Tam Khôi.

Sau khi đỗ cao, ông được triều đình cử giữ chức Thiêm đô Ngự Sử (1) làm chánh sứ sang Tàu (1690), rồi làm Lại Bộ Tả thị lang (2). Ông được giao trách nhiệm cùng với Lê Hy soạn tiếp bộ Đại Việt Sử ký bản kỷ (3) từ đời Lê Huyền Tông đến đời Lê Gia Tông. Năm 1708, ông được cử làm Binh bộ thượng thư và năm 1794, được phong hàm Thiếu phó (4). Ông đã có công tu tạo lại Văn Miếu ở Hà Nội, dựng thêm bia tiến sĩ từ năm 1667 đến năm 1716 và trực tiếp giảng dạy ở Quốc Tử Giám, đào tạo cho đất nước được nhiều nhân tài.

Một lần cùng các quan đang luyện tập văn chương cho học trò trong trường Giám, bỗng nghe tiếng một đục kẻ kệt trên kèo gỗ, Nguyễn Quý Đức liền tức cảnh đọc :

**"Khai thông khẩu khiếu hiền nhân trí"**

(Khai thông miệng mũi là tài năng của bậc tài trí).

Quan thám hoa họ Vũ có mặt đã đối lại :

**"Hóa đục côn trùng tạo hoá nhân"**

(Chăn nuôi sâu bọ là lòng nhân của trời đất).

Các quan bèn đưa câu đối của hai vị thám hoa ra bình. Nhà sử học, tiến sĩ Lê Hy, nhận xét rằng câu đối của quan thám hoa Nguyễn (tức Nguyễn Quý Đức) có khẩu khí của một bậc Tể tướng, biết lấy tài đức cai trị thiên hạ. Còn câu đối của quan thám hoa Vũ (Vũ Thanh, đỗ thám hoa năm Bính Dần - 1686, năm Chính Hoà thứ 7, đời vua Lê Hy Tông), là khí tượng của một ông đồ có phúc đức lớn, dạy dỗ được nhiều học trò giỏi.

Về sau, quả nhiên Nguyễn Quý Đức lên giữ chức Tể tướng suốt 10 năm liền. Ông được nhà sử học Phan Huy Chú ca ngợi : "Làm Tể tướng 10 năm, chính sự khoan hậu ... cấm việc phiền hà, tha cho người thiếu thuế, bớt tạp dịch, giúp nông dân được nhờ".

Còn thám hoa Vũ Thanh chỉ giữ chức Thiêm đô ngự sử, rồi vì nói thẳng, trái ý chúa, nên bị bãi chức khi mới 34 tuổi. Sau được phục chức làm TỰ Khanh. Ông là một thầy giáo giỏi, học trò đất kinh kỳ theo học đông đến hàng ngàn. Trong số có nhiều người đỗ đạt, nổi tiếng như hoàng giáp Nguyễn Tông Quai, tác giả tập thơ **Sứ hoa từng vịnh** (5).

#### 4/ Người có tài phục chế thơ

Sử Tàu có kể câu chuyện về một người tên là Vương Lăng phò tá Lưu Bang đánh Sở Bá Vương - Hạng Vũ. Hạng Vũ thấy Vương Lăng là người tài, muốn thu phục, bèn sai bắt mẹ của Vương Lăng giam lại, rồi cử sứ đến ép bà khuyên Vương Lăng bỏ Lưu Bang để theo về với Hạng Vũ. Bà đã cự tuyệt và tự sát trước mặt sứ giả, để Vương Lăng khỏi vì chữ hiếu mà bất trung với Lưu Bang. Vua Lê Thánh Tông khi xem chuyện này, cảm động trước tấm gương vì nghĩa lớn của bà mẹ Vương Lăng, đã làm một bài thơ nhan đề là : "Lăng mẫu tống sứ giả" (Mẹ Vương Lăng tiễn sứ).

Đến đời chúa Trịnh Cương (1686 - 1729), một hôm xem sách, đọc đến bài thơ trên, thì thấy gián nhấm mất đúng hai câu số 5 và 6. Bài thơ chỉ còn 6 câu :

*"Đình phò đảng đảng ngựa dùng chân  
Nỗi mẹ con rày gửi sứ quân,  
Nhớ Hán lòng còn son một tấm,  
Thương Lăng tóc bạc đã mười phân !*

.....

.....

*Minh mẹ lá vàng dầu mỏng mảnh,  
Về thời khuyên nó nghĩa quân thần".*

Chúa Trịnh Cương bèn bảo các quan tả hữu nghĩ thêm 2 câu thiếu. Trong khi các quan còn vắt óc chưa ra, thì Nguyễn Quý Đức đã xin đọc :

*"Niềm trung hiếu khôn hai vẹn giữ  
Hội công danh ai để mấy lần"*

Trịnh Cương khen :

- Giỏi, giỏi ! Quả đúng lối thơ thời Hồng Đức. Khanh là người có tài phục chế thơ.

Rồi chúa ban thưởng cho ông hai nén bạc.

#### 5/ Biết mình, biết người.

Năm 70 tuổi, khi còn đương chức Tể tướng, danh vọng đang lẫy lừng, Nguyễn Quý Đức đã dâng lên chúa tò khai (6) khẩn thiết xin nghỉ hưu, lời lẽ rất khiêm tốn, biết tự đánh giá nghiêm khắc đối với trách nhiệm bản thân. Ông viết : "Nghĩ mình được lạm gánh trách nhiệm nặng nề, thẹn không xứng đáng làm men để chế rượu, làm muối để pha canh. Trong hơn 10 năm nay, thần cài bút lên mũ, ghi mọi việc triều đình, rồi xếp vào trong một chiếc túi, để gặp việc thì giúp đỡ, can răn chúa, nhưng cũng chưa làm nổi ý nghĩa

sửa chữa những điều chưa hay trong lòng chúa ... Tự xét lại, đức của thần còn kém xa các bậc tiên hiền, may trời ban cho được đến tuổi trí sĩ, thế mà không biết noi theo việc làm của tiên hiền, treo mũ cáo lão, thì e có cản trở đến đường lối đi tới của người hiền và không khỏi bị tiếng chê là luyến tiếc quyền vị ..."

Ông trình bày tiếp : "Vả lại tuổi nhiều, lòng cũng theo đó sinh nản, người già thì trí khôn cũng kém, từ ăn uống đến làm lụng và nếp sống hàng ngày đã không bằng trước, răng tóc, hình dáng và sức vóc lại kém hẳn xưa. Nếu thần ở lại thì chẳng những liệu sức không làm nổi, mà cũng đáng sợ là làm cản bước người hiền" (Trích Lịch triều tạp kỷ, tập 2).

Ông phải 3 lần dâng khải thỉnh cầu, cuối cùng mới được chúa đồng ý cho nghỉ. Ngày về hưu, vua Lê tự tay viết tặng ông 8 chữ lớn : "Thái Sơn Bắc Đẩu" (Công đức to như núi Thái sơn, sáng như sao Bắc Đẩu) và "Kiều mộc thế thần" (Đại thần con nhà thế phiệt). Triều đình thời bấy giờ xếp ông vào bậc "Ngũ lão" (một trong 5 lão đại thần được ưu đãi).

Nguyễn Quý Đức còn để lại một số tác phẩm và 2 bài thơ từ biệt các đồng sự trong triều. Sau đây là bản dịch một trong hai bài thơ đó :

*"Tài hèn gặp hội giúp minh quân  
Sang sửa điều sai được chút phần  
Việc nước lo toan nhường hậu tiến  
Gió trăng ngâm vịnh học tiên nhân  
Đáp bờ, thăm lúa khi trời lạnh  
Kê đá, cầm câu lúc tuyết phân  
Nghiêu Đế (7) cảnh nhàn vui tuổi tác  
Cao, Quý (8) lo giúp việc muôn dân"*

Hiện nay ở làng Đại Mỹ có từ đường thờ ông và tấm bia ca ngợi công đức của ông do bảng nhân Hà Tông Huân soạn. □

- (1) Là chức quan cố vấn, có nhiệm vụ can gián vua.
- (2) Như thú trưởng một bộ kiêm việc bổ nhiệm, thăng giáng quan lại.
- (3) Phần chính của Đại Việt Sử ký. Khác với phần "ngoại kỷ" hay "tục biên".
- (4) Thiếu phó là bậc quan trên Thượng Thư, phẩm trật bậc thứ 2 (chánh nhị phẩm).

(5) Tác phẩm tập hợp các bài thơ, ngâm vịnh trong dịp đi sứ sang Trung Hoa.

(6) Khải là tờ trình của các quan gởi lên Chúa, danh từ thường dùng đời Lê - Trịnh.

(7) Nghiêu Đế là vua Nghiêu bên Tàu thời cổ đại, là một vị vua hiền.

(8) Cao, Quý là 2 viên quan đầu triều bên Tàu thời cổ đại, có tiếng tài giỏi giúp vua trị nước...!!"

## NƯỞNG TỰA

*Quảng Hưng*

(Kính tặng thầy Thái Hòa)

Sáng hôm nay mồng một  
Thầy vào thăm đoàn con  
Nắng trải vàng trên lá  
Gió mướt mà bên hoa  
Khung trời xanh êm ả,  
Có mùi hương thoảng qua

Thầy là đọt sương mai  
Tâm hồn con tắm mát  
Thầy là dòng suối ngọt  
Đưa con khỏi bờ mê  
Dắt con về bến giác

Thầy là tiếng chuông vang  
Con nường vào chánh niệm  
Nửa đời con là biển,  
Nguyện còn nửa đời sau  
Xin nường tựa quay về  
Xin nường tựa quay về  
Xin nường tựa quay về.

Tiền thân Giridanta (Jat, 2.98)

# CON NGỰA PANDAVA

CON NGỰA PANDAVA

Sen Trắng kể

*Có một lần tại Trúc Lâm, các thầy tỳ kheo bàn tán nhau về chuyện một vị tỳ kheo thường thân cận với kẻ ác. Câu chuyện đến tại Đức Phật. Bạc Đạo Sư liền chậm rãi nói :*

*- Nay các tỳ kheo, không phải ngày nay tỳ kheo này mới thân cận với kẻ ác. Thuở xưa, tỳ kheo này cũng đã thân cận và bị nhiễm tật xấu của người khác rồi.*

*Nói xong, Ngài bèn kể lại câu chuyện quá khứ:*



Thuở xưa, thời vua Sama trị vì ở Ba la nại. Có một chàng thanh niên tuấn tú sanh trưởng từ một dòng dõi đại thần trong triều, khi đến tuổi trưởng thành, được tiến cử, chàng ta trở thành quan cố vấn cho vua về các vấn đề thánh sự cũng như chính sự.

Vua có một con ngựa quý tên Pandava, tuy là loài súc sanh, nhưng ngựa Pandava khôn ngoan như người, nó có thể bắt chước những gì người ta dạy nó và làm theo ý người chăn giữ nó. Vua giao ngựa cho một người giữ ngựa tên Giridanta, tên giữ ngựa này do một tai nạn ngã ngựa, nên trở thành tật nguyền nơi chân, hần đi khập khễnh. Vì không nở cất chúc hần nên vua vẫn để hần tiếp tục trong chức vụ trông coi ngựa Pandava.

Ngày tháng trôi qua, bỗng một ngày kia, người ta phát giác là ngựa Pandava đi cà nhắc. Ai cũng nói là nó bị què, tin ấy đến tai vua. Vua sai mời thú y. Thú y đến xem bệnh cho nó và tâu rằng : "Không có bệnh gì trên thân con ngựa". Vua liền sai quan cố vấn đến hỏi :

- Khanh suy nghĩ xem vì có gì mà ngựa Pandava của trẫm bị què, trong khi trên thân nó không có bệnh tật hay vết thương gì cả !!!

Viên quan trẻ xem xét một lúc, rồi cho gọi Giridanta đến. Tên giữ ngựa bèn nhập cung quỳ hầu đợi lệnh. Viên cố vấn mỉm cười, rồi truyền lệnh cho Giridanta lui ra. Xong mới ôn tồn tâu rõ tự sự :

- Muôn tâu bệ hạ. Tánh què của con ngựa là do nó đã bắt chước tướng đi của người chăn giữ nó, vì nó tưởng rằng người đó muốn dạy nó đi như vậy. Đây là cái hại của những chúng sanh thiếu trí tuệ, thường hay bắt chước thói hư tật xấu của người thân cận. Muôn tâu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" là như vậy !!!

Vua liền hỏi :

- Vậy theo ý khanh trẫm phải làm thế nào ?

- Muôn tâu, Xin bệ hạ hãy tìm một người khoẻ mạnh để huấn luyện và chăm nom ngựa Pandava, không có tật nguyền, thì con ngựa sẽ trở lại như xưa.

Vua cho làm theo như vậy. Đổi Giridanta sang một chức vụ khác và tuyển một thanh niên trai tráng khoẻ mạnh giữ ngựa. Chẳng bao lâu, con ngựa đi, đứng, phi trở lại như xưa. Vua khen quan cố vấn thông minh, hiểu biết tánh tình các loài bàng sanh, thưởng cho viên quan trẻ nọ nhiều vật quý giá.

Kể đến đây, Đức Phật ngừng một lúc, rồi điềm đạ cho biết :

- Lúc bấy giờ, Giridanta là Đề Bà Đạt Đa. Con ngựa là vị tỳ kheo mà nay thường thân cận với ông ta. Vua là Anan. Và viên quan trẻ cố vấn cho vua là ta.

Một vị tỳ kheo liền cúi đầu đánh lễ Phật và hỏi tiếp:

- Bạch Đức Thế Tôn, vì do duyên có nào mà con ngựa Pandava, từ một kiếp súc sanh, nay lại được mang thân người vậy ?

Phật đáp :

- Tuy đã có kiếp mang thân ngựa, nhưng Pandava vẫn có trí tuệ khác loài súc sanh, sau khi được thân cận với người giữ ngựa tốt, là một người hiền trí, nên khi đọa hết kiếp ngựa, nó được sanh vào cõi người. Và vì có duyên với ta từ kiếp đó, nên nay lại nhập trong tăng đoàn của ta. Nhưng các lậu vẫn chưa dứt, vẫn còn bị ảnh hưởng điều xấu khi thân cận với các bạn xấu. Và vì đã có lần được Đề Bà Đạt Đa chần dất nơi tiền kiếp, nên nay lại thân cận với ông ấy mà làm những điều không đúng Chánh Pháp !!

Ngừng một lúc, Phật mở lời từ ái :

- Thật uổng thay !!

Các tỳ kheo liền cung kính đánh lễ Bạc Đạo Sư rồi lui ra. □

Truyện ngắn

# MỘT CUỘC ĐỔI

Hương Huyền

Mẹ ơi, có khách.. tiếng Long gọi giòn giã, mới có 6h mà khách đâu sớm thế ?

Tôi rời chiếc máy tính, chạy vội xuống nhà ...

- A DI ĐÀ PHẬT, Kính chào sư cô !

Sư cô đáp lễ : A DI ĐÀ PHẬT.

- Chà ! Cô có việc đi đâu sớm vậy cô ?

Tôi đến tìm cô Huyền đây ... Cô đáp rồi yên lặng nhìn tôi ... - "MÔ PHẬT", tôi đáp lễ và nhìn cô ... Hình ảnh cũ hiện ra trong trí ,, ,, , Trước mặt tôi người Sư Nữ hiền lành giúp tôi nhớ lại chuyện đã qua hơn một năm nay ...

Sư Cô đã đến tìm tôi hai lần rồi, một lần vào tháng 6 và một lần vào những ngày giáp tết. Lần đầu tiên khi vào gặp tôi cô nói :

- Tôi biết chị nhiều nhưng chị không biết tôi. Tôi tên là Huệ Anh, tu ở chùa Thái Bình, quận Ngũ Hành Sơn, năm 99 chị có vào cứu trợ tại đây tôi cũng có nhận được.

- Bạch Sư Cô, vậy hôm nay Cô đến tìm em chắc có chuyện gì cần giúp không ?

Cô nói :

- Có chứ, tôi tin tưởng mới đến tìm cô .., Cô có quen với chính quyền công an có thể lực lớn không ?

Câu hỏi làm tôi giật mình, lúc này tôi mới nhìn kỹ cô hơn. Người Sư nữ trông khoảng sáu mươi, dạng người thanh tú, hiền lành, sao lại hỏi tôi như vậy nhỉ ? Tôi cười :

- Cô ơi, em có bị công an chiếu tướng thì có, làm gì được quen với những người có thể lực, mà cô tìm người có thể lực để làm gì ?

- Tôi đơn chiếc lắm, cần nhờ họ giúp đỡ nhưng nhờ cô nói giúp.

Tôi nghĩ : Cô là nhà tu hành mà sao suy nghĩ lạ vậy hè ? Tôi hơi bực mình : Sao nhà tu lại đi tìm người có thể lực để nhờ giúp đỡ, thiệt là rắc rối quá, nhưng tôi cũng gắng hỏi :

- Nhưng chuyện đó là chuyện gì vậy cô ?

- Có người muốn ám hại tôi, họ rình rập tôi luôn, chỉ chờ tôi sơ hở .

- Vậy cô có biết họ không ? Đã báo công an chưa ?

- Dạ biết chứ, tôi đã báo công an rồi, nhà họ ở gần chùa mà, ghê gớm lắm !

- Cô đã báo công an rồi thì còn lo chi nữa. Tại sao cô là người tu hành mà họ muốn ám hại ? Cô đã báo công an là tốt rồi, còn em đâu có quen biết nhờ vả ai được, vậy chứ cô đã báo cho ban đại diện chùa biết chưa ?

- Tôi đã báo cho ban đại diện chùa rồi, người này họ còn muốn tống tiền tôi.

- Thôi, cô cố gắng nhờ ban đại diện chùa bên đó, chứ em ở đây mà chạy qua bên đó thì còn làm được gì ?

- Vả lại khả năng nhờ chính quyền thì em không có, mong cô thông cảm.

Cô ngồi im lặng, tôi cũng im lặng ... sau đó cô cáo từ ...

Những ngày cận tết Nguyên đán, vào một buổi tối cô lại đến tìm tôi, lần này cô xách theo một bọc nhỏ trên tay, cô mang vào rồi để trên bàn. Cô chấp tay nói :

- Mong chị nhận cho một chút lòng thành.

Trời đất ơi, sao người tu hành mà cũng hối lộ hè, tôi thất kinh ... Chà, cô này cũng ghê thật, hay là cô này có ân oán với ai mà họ hăm dọa cô sợ, mà tôi thì làm được gì ?

- Cô ơi ! Mong cô thông cảm đem về giùm, cô đã đi sai chỗ rồi. Xin cô làm ơn hiểu cho một chút, em không có khả năng giúp cô thật đó ....

Sau nhiều lần chối từ, cô đành ôm gói quà về lòng rất buồn bã, tôi cũng buồn, đạo Phật của mình còn tệ nạn như xã hội sao ? Từ đó đến nay cũng gần một năm ... đây là lần thứ ba cô lại đến tìm tôi :

- Sao cô lâu nay cô có được yên ổn không ?

Cô nói :

- Cảm ơn chị, lâu nay tôi yên ổn rồi, nhưng bây giờ họ lại đến khuấy phá tôi lại, họ đã nhận tiền rồi, lần này họ muốn bắt tôi đi luôn, mà lần này họ ở gần nhà !

Sao lạ vậy, hôm trước ở gần chùa, sao bây giờ cô lại ở gần nhà ??? Tôi tự hỏi ???

- Rồi bây giờ cô lại định nhờ em chuyện gì ?

- Tôi mong chị giúp cho, nói giùm với công an hoặc chính quyền ... tôi đơn chiếc quá !

- Vậy chứ NI Chúng cô sinh hoạt ở đâu ? Sao cô không về nhờ năng lượng đại chúng che chở, thiết tào lao khi đi nhờ người thế gian cô ạ !

Cô nói :

- Chị ơi, tôi có nhờ các chùa lân cận rồi mà không được, tôi lo sợ quá chị Huyền ơi ! chị cố gắng giúp tôi ... chị làm ơn, tôi đã dọn về nhà .. cô nói mắt đầm lệ.

Tôi không cầm lòng được, sự bất quá tam rồi:

- Thôi được, bây giờ cô có thể cho em về thăm nhà, rồi em xem sẽ giúp cô được gì.

Cô mừng rỡ cuống quýt:

- Vậy để tôi cho xe thô về trước nhé !

Hóa ra từ sáng đến bây giờ vẫn có người chờ cô. Tôi suy nghĩ : lần này sẽ cố gắng tìm hiểu giúp cô xem sao.

Tôi đến Bắc Mỹ An, nhà cô gần bãi tắm, nhà vắng ngắt, cô vội vàng mở cửa, một cụ già ra đón chúng tôi, tôi dắt xe vào nhà, cô dẫn tôi đi thăm căn phòng của cô, chiếc giường tre mộc mạc, xoong nồi chén bát được kê trên một tấm ván nhỏ, trên chiếc kệ có tượng Quán Thế Âm nhỏ và bộ kinh Pháp Hoa thật đơn giản. Tôi xin phép được nói chuyện với ông cụ.

Qua ông cụ tôi được biết Cô có tên hiệu Thích nữ Huệ Anh, đệ tử của ni trưởng Thích Nữ Như Hoa, Cô xuất gia tại chùa Từ Nghiêm, vào chùa từ năm 6 tuổi, vào năm 13 tuổi thì cô bị bệnh chảy máu cam liên tục, nhiều năm bệnh như vậy, đến năm 25 tuổi gia đình cô đành đem cô về, cô về mấy năm thì bết

bệnh và gia đình đã khuyên cô lập gia đình với ông cụ đang ngồi trước mặt, hai người có một cậu con trai năm nay tròn hai mươi tuổi, đang học nghề điện. Cô lập gia đình 5 năm, thì có một đêm cô bảo nằm mơ thấy Bồ tát Quán Thế Âm khuyên phải trở lại tu hành, vậy là cô nhất định chia tay với ông và trở lại đời tu sĩ, với ý định dứt khoát của cô ông đành dẫn con về lại quê hương Quảng Nam, năm đó người con trai được 5 tuổi. Bẵng đi 12 năm, cô về lại Đà Nẵng tìm gia đình và theo nguyện vọng của cô, ông xin được gởi cô vào tu ở chùa Tam Thai một năm, rồi ở chùa Thái Bình thuộc quận Ngũ Hành Sơn đến nay đã được 3 năm. Gần đây, cô bị bệnh hoang tưởng, cô thường xuyên thấy có người muốn ám hại, giết hoặc đem bán mình ...

Gia đình cô đã đem cô vào bệnh viện tâm thần khám và điều trị, cô thuộc dạng bệnh hoang tưởng nhưng nhẹ, mỗi năm chỉ một vài lần, gần đây bệnh cô trở nặng nhưng công phu hằng ngày tụng kinh pháp Hoa và Tịnh độ không hề bỏ, mỗi ngày 3 thời, ăn chay trường trai và mặc áo quần tu sĩ.

Tôi đã hiểu rõ về cô, thật tội nghiệp, tôi xin sám hối tội vô tình của mình.

Cô ngồi xuống bên tôi, ông cụ bảo :

- Thôi bây giờ cô yên tâm đi, cô Huyền đây có chồng làm công an đó, sẽ giúp cô.

Ông cụ năm nay đã 83 tuổi.

Tôi cầm tay cô :

- Cô ơi, em sẽ cho người canh gác bảo đảm an ninh cho cô. Thôi, để cho chắc ăn em cho bắt người đó để cho cô được yên.

Cô nói :

- Không chị Huyền ạ ! Đừng bắt người ta tội nghiệp, người ta chưa ra tay, mình canh và đề phòng giữ họ thôi !

Tôi nói :

- Công an tại địa phương cô ở họ rất tốt, họ toàn là người nhà của tôi, tôi đã nhờ họ lo bảo vệ cô thường xuyên, bây giờ thì cô hãy yên tâm.



Cô ôm lấy tôi mắt rơm lệ :

- Chị ơi, chị đã cứu tôi thoát chết, nhiều lúc buồn lo tại sao tôi đã bị như vậy, tôi không còn muốn sống, tôi muốn kết thúc sự sống cho rồi, sống chỉ khổ sở vậy ?! Bây giờ thì tôi yên tâm rồi, tôi biết nhờ chị được, chỉ có chị chưa chịu giúp mà thôi !! Bây giờ tôi không còn lo nữa !!

Rồi cô ôm chầm hai tay tôi hôn thắm thiết.

"Thật đáng thương, bệnh hoang tưởng có thể làm người ta tự tử thiệt ư ?" , tôi nghĩ mà sợ hãi, "những lần trước cô đã tìm mà sao tôi không giúp, nếu không may..."

"Lạy Phật, may quá", nhìn khuôn mặt rạng rỡ của cô lòng tôi mừng thắm.

Tôi chia tay cô lòng đầy quyến luyến, tự hứa từ nay không dám sơ suất, khi có người cần giúp thì hãy lắng nghe kỹ và thấu đáo. Đó mới thật sự là người học hạnh Quan Thế Âm, mới có thể cho mọi người niềm tin vô úy.

"Lạy Mẹ ! Trần gian muôn nỗi khổ, chúng con phải tập nhìn sâu, tập lắng nghe để hiểu. Mới có thể thương yêu và chung sống trong tình nhân ái bao dung của Mẹ, mới có thể cho cuộc đời này hoa trái hạnh phúc của sự an lạc mà Mẹ nguyện cống hiến cho thế gian..."

Đêm nay quỳ dưới chân Mẹ, nghĩ về một cuộc đời, mắt con mờ lệ ... Mẹ hiền ơi ! Cuộc đời này còn biết bao nỗi khổ đau như vậy ? ? !!



Hình chụp chị Hương Huyền và anh Từ Khoa trên bờ sông Hàn (Đà Nẵng)

## Một sáng Mùa Xuân

Hương Huyền

Một sáng mùa xuân  
Hai bàn tay xây dựng  
Sân mới Chùa thân yêu  
Những bàn tay  
Có những bàn tay  
Cả đời chưa cầm cuốc xẻng  
Các chị ngồi yên cho con cháu trình thưa  
Nơi đây cũng sắp hàng  
Cũng quy củ, cũng dạ thưa  
Bỏ bản ngã để hòa cùng Tăng thân Tâm  
Chánh

Những rổ sạn được chuyển tay  
Những xô nước chảy làm vui và mát lòng  
đất mẹ  
Những bàn tay phồng lên  
Một ngày lao tác  
Giã hạt to  
Được ta đập vỡ  
Như đập vô minh cho ánh sáng bừng lên  
Tan tham sân  
Cho vững chãi móng nền  
Cho Đạo pháp vững bền như gốc cây đại thọ

Một sáng mùa Xuân  
Tay chị tay em  
Tay trong tay thấy ấm tình Lam  
Xin dâng hiến cho Đạo vàng muôn thuở.□

Vài ý nghĩ nhỏ nhân Mùa Hạnh 2545

## Những Ngày Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát

Thúy Nga

Ngày HẠNH của ngành Nữ được chọn tổ chức hàng năm vào một trong những ngày Vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát : 19/ 2 , 19/ 6 và 19/ 9 âm lịch. Ngày 19/ 6 AL vừa qua đã được nhiều Đơn vị chọn tổ chức ngày Hạnh có lẽ vì nhầm dịp hè ở đây, phần lớn đoàn sinh và Huynh trưởng được nghỉ.

Nhớ năm xưa trong một pháp thoại về ngày Hạnh, một chị HTr đã hỏi Thầy cố vấn giáo hạnh rằng : ‘Tại sao ngày vía của đức Quán Thế Âm lại có tới 3 ngày và tại sao ngày nào cũng là ngày 19 ?’ Câu hỏi tưởng như ‘ngây thơ’ và ‘nhiều chuyện’ nhưng lại được Thầy khen và nhờ vậy hôm nay chúng ta được cùng nhau chia sẻ những bài học hay về ngày Vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát .

Sở dĩ có 3 ngày Vía vì cũng như đức Phật Thích Ca có ngày Đản sanh, ngày Xuất Gia và ngày Thành Đạo, vậy thôi .

Tại sao ngày nào cũng là ngày 19 ? Đó là sự vượt thoát khỏi 18 giới gồm có 6 căn + 6 trần + 6 thức ( 6 căn = mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ; 6 trần = sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và 6 thức = nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức). Thật vậy, lời giảng của Thầy chính là ở nơi ý của những câu kinh mà chúng ta thường đọc tụng nói về Bồ tát Quán Tự Tại - tức Quán Thế Âm : *Bồ tát Quán Tự Tại khi quán chiếu thâm sâu Bát Nhã Ba La Mật bồng soi thấy 5 uẩn đều không có tự tánh ; thực chứng điều ấy xong, Ngài vượt thoát tất cả mọi khổ đau ách nạn.*

Và : *không nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không nhãn giới , cho đến không ý thức giới ...*

Bài học cho chúng ta suy gẫm và khai triển là tại sao nói ‘vượt qua được’ ? Cũng như tại sao đức Phật

nói ‘mắt là biển lớn của người, tai là biển của người ... mà người phải vượt qua’; và tại sao ‘vượt qua được’ tức là ra khỏi khổ đau phiền não, ách nạn?, là giải thoát sinh tử luân hồi ?, là bồ đề niết bàn ? Từ những bài Phật Pháp đã học và đã trao truyền lại cho các em, chúng ta thử giải đáp những câu hỏi này.

\*\* Trước hết, khi 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với 6 trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) mà không biết phòng vệ cái tâm của mình, lại phóng tâm ra để chạy theo 6 trần thì phiền não khổ đau sẽ theo đó mà kéo tới, đặng đâu thì dính mắc đó, và chính sự dính mắc là nguyên nhân của sinh tử luân hồi. Thế nào là **dính mắc** ?

Lấy vài ví dụ trong cuộc sống hàng ngày với sự dính mắc của mắt, tai, mũi, lưỡi ... khi tiếp xúc với 6 trần và các phương pháp mà ACE chúng ta đã được trang bị, dùng để đối trị các dính mắc ấy .

### \*\*\* Sự dính mắc của con mắt đối với sắc trần :

Khi mắt nhìn mà thiếu ánh sáng của chánh niệm thì ham muốn liền khởi, tâm liền dao động : ưa - ghét, lấy - bỏ liền hiện ra dưới đủ mọi hình thức. Để đối trị với ‘các tật của mắt,’ đức Phật dạy Chánh Kiến (= thấy đúng) : người phát triển chánh kiến là người biết nhìn mọi sự vật, hiện tượng ‘như - nó - là’ ( as it is) nghĩa là nhìn mọi sự việc, hiện tượng dưới ánh sáng của vô thường, vô ngã, không tham đắm, không xua đuổi. Được như vậy, tâm chúng ta sẽ ở trạng thái bình thường, không bị khuấy động, đó là ý nghĩa của ‘giữ tâm ý trong sạch’ mà ta thường nói. Nghĩa rất ráo của chánh kiến vì vậy, là không phân biệt. Tâm phân biệt phát xuất từ ham muốn và si mê. Thật vậy, tâm phân biệt sai sử ta thấy cái này đẹp, cái kia xấu, người này hay kẻ kia dở v.v.. Đứng ra ta phải nhìn thấy cái ngọt của mật ong không tốt hơn cũng không xấu hơn cái đắng của trái khổ qua, con chim bồ câu không đẹp hơn hay xấu hơn con chim se sẻ, hoa hồng thơm không tốt hơn cũng không xấu hơn thùng rác bẩn v.v... Trong thế gian luôn có sự bất đồng, ta không thể đòi hỏi sự tương đồng ; ngược lại ta phải học hỏi từ những bất đồng đó, có những điểm tương đồng bên trong mọi sự vật : đó là tính vô thường, tính ‘không thực có’ (vô ngã) của chúng. Tương tự như vậy đối với con người và những bất đồng về văn hoá, ngôn ngữ, tôn giáo,

quan điểm, tư tưởng, tình cảm ... của họ. Ngoài ra, ngay trong ta cũng có những cặp bất đồng : an lạc và phiền não ; tĩnh lặng và giao động, hạnh phúc và đau khổ v.v... Chúng ta phải thấy đúng (chánh kiến) là cả hai phần tử trong mỗi cặp đều có cùng một bản chất là Vô Thường, Vô Ngã và không đem lại hạnh phúc lâu dài. Sự thật nó là ‘như vậy’ thôi - quan sát cho kỹ tâm ta, ta sẽ rất bối rối khi tự đặt cho mình câu hỏi ‘cái cảm giác hạnh phúc hay đau khổ ấy có phải là ‘tôi’ hay ‘của tôi’ không ?’ Như vậy, bằng thực hành, chúng ta đã áp dụng một chi phần của Bát Chánh Đạo - Chánh kiến - để điều chỉnh cái thấy lệch lạc theo thói quen của mình.

Chánh kiến giúp ta hiểu biết được sự tương đồng bên trong mọi người, mọi sự vật, hiện tượng, từ đó chúng ta sẽ biết cách cư xử và đối diện với những bất đồng bên ngoài một cách khôn ngoan, không còn ham thuận lợi - ghét trở ngại, ưa hạnh phúc - ghét khổ đau, ưa những người giống mình - ghét những người khác mình v.v... nữa ; Nói cách khác nó giúp ta dần dần có được một cái tâm cân bằng, ta sẽ được an lạc và có khả năng đem an lạc cho mọi người quanh ta. Nói cách khác, khi 6 căn tiếp xúc với 6 trần - ví dụ mắt tiếp xúc với sắc - mà biết dừng lại, không khởi tâm phân biệt để cho 6 trần dẫn dắt, biết quay về với chân tâm, thì đó là Bồ Đề - Niết Bàn.

Tóm lại: tiếp xúc mà không dính mắc = Bồ Đề Niết Bàn

Tiếp xúc mà dính mắc = Sinh Tử Luân Hồi

**\*\*\* Sự dính mắc của lỗ tai đối với âm thanh :**

Tại sao ‘Tai cũng là biển lớn phải vượt qua ?’ - Vì những lời khen tiếng chê, lời qua tiếng lại cũng làm Tâm giao động, dính mắc.

Nếu ta chỉ biết nghe những âm thanh mà ta ưa thích thì đó là ta chưa hiểu biết hết cái kỳ diệu của âm thanh : nếu chỉ thích nghe những lời ngợi khen mà rất ghét nghe những lời chê bai thì lỗ tai chỉ làm việc một nửa, vì tất cả mọi âm thanh đều là vui, tất cả mọi âm thanh đều là pháp ; những lời nói dữ là thử thách sự kiên định của Tâm, là pháp rèn Tâm, là pháp điều phục Tâm xao động. Như thế, những lời nói dữ chính



bản chất nó không dữ mà ta chấp nó dữ vì ta còn vướng mắc vào âm thanh, cho nên ta không nhận thấy thật tánh của ngôn ngữ. Quán sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo : những lời khen tự nó không xấu nhưng chấp vào thì nó trở thành độc được. Khen hay chê đều không thể biến ta thành người khác; khi ta điềm nhiên trước những âm thanh của một người chê bai ta, chửi mắng ta là ta đã độ được tâm mình, độ được người ấy, mà chính cũng là người ấy đã độ ta. Biết bao nhiêu chuyện đau lòng đã xảy ra trong lịch sử nhân loại về những ông vua chỉ vì nghe lời của nịnh thần mà đã giết lầm tôi trung, con thảo v.v... Cho nên ‘tai cũng chính là một biển lớn mà ta phải vượt qua’.

Nhân mùa Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, nhân tìm hiểu ý nghĩa những ngày Vía này, ACE chúng ta được dịp cùng nhau ôn tập một vài vấn đề giúp ích cho sự tu học và tu tập. Thân kính chúc ACE một mùa Vía Quán Thế Âm an lạc và giải thoát. Đặc biệt thân kính chúc ngành Nữ khắp nơi có những ngày HẠNH thật vui tươi, sinh động, hâm nóng hạnh nguyện từ bi đem vui cứu khổ của Mẹ Hiền Quán thế Âm không chỉ hàng năm mà từng ngày từng giờ, nâng cao sức sống các Đoàn Thiếu Nữ, Thanh Nữ và đem lại nhiều lợi ích cho đàn em thân yêu của chúng ta.□

*Kịch bản*

# GIỌT NƯỚC CAMILLO

(Kịch 2 màn, 3 hồi)

Nguyên tác : Thích Nữ Thế Quán,

Kịch bản : Đức Quảng.

Các vai : Vua, Hoàng hậu, Công chúa, Quốc sư, Quan tế tự, Thị giả, cùng các cung nữ, quân hầu và các tăng sĩ tùy nghi.

## Màn 1, hồi 1

*(Màn mở : Giữa sân khấu bày sẵn hai chiếc ghế gần sát màn phông. Chũng 4 cung nữ cầm lụa, quạt, hoa và bình hoa, cùng 3 tên quân cầm đèn, giáo, gươm chạy qua chạy lại tρέo nhau trên sân khấu. Trong hậu trường nổi lên một hồi trống, một tên quân cầm loa bước ra, vừa đi vừa rao).*

Lính : Loa loa loa ! Này hồi thần dân bá tánh thành Tỳ Xá Ly, hãy nghe đây nghe đây : Chỉ còn vài ngày nữa là ngày Vu Quy của công chúa nước ta, sánh duyên cùng Hoàng tử nước lân bang. Hoàng Thượng xuống chiếu : "Khắp trong nhà ngoài phố, nhà nhà dù lớn nhỏ đều phải treo đèn kết hoa trên khắp mọi nơi, mọi chốn. Các quan địa phương phải mở kho, xuất quỹ, tổ chức các cuộc hội hè đình đám trong cả nước để mừng ngày vui công chúa xuất giá". Này thần dân bá tánh thành Tỳ Xá Ly, hãy phụng chiếu mà thi hành. Loa, loa, loa !!!

(Gõ một hồi trống. Đi thêm một vòng, gõ thêm một hồi trống, vừa đi vào hậu trường vừa lập lại)

Lính : Loa loa loa ! này hồi thần dân bá tánh thành Tỳ Xá Ly, hãy nghe đây nghe đây ...

(Thì đã khuất sau cánh gà sân khấu và im tiếng. Từ cánh gà phía đối diện, Vua và Hoàng hậu bước ra,

theo sau có 2 cung nữ, 2 tên quân. Hoàng hậu vẻ mặt lo ngại)

Hoàng hậu : Tâu Bệ hạ, đã hai hôm rồi con ta không ăn uống, nhan sắc ủ rũ, thần thiếp lo ngại quá bệ hạ à ! Thiếp đã truyền cho quan ngự y đến chẩn mạch cho công chúa, thì ngự y quan cho biết là con ta không có bệnh gì cả, mà chỉ vì do tâm bệnh phiền não mà làm cho nét hoa ủ dột !!!

Đức Vua : Vô lý ! Không thể nào tin được ! Con gái ta ăn uống bổ dưỡng, cao sang, y phục gấm vóc, lụa là như núi, vàng ngọc trang sức dư thừa. Làm sao mà có phiền não gì chứ ?

Hoàng hậu : Tâu Bệ hạ ! Chắc gì những thứ này làm cho con chúng ta thoải mãn ?

Đức Vua : Hậu đừng vô lý nữa, bây giờ có một hoàng tử dòng dõi kiêu hùng, tuấn tú lịch lãm đến cầu hôn. Thế thì càng hạnh phúc chứ sao ?

Hoàng hậu : Chính vì từ hôm có tin hoàng tử cầu hôn mà công chúa mới ra người ủ rũ, hay là cho vời công chúa hỏi rõ xem sao ?

Đức Vua : Thôi được, vì thương con ta chịu ý hậu lần này !

(Xong quay sang viên quan theo hầu)

Đức Vua : Truyền gọi công chúa đến cho ta hỏi.

Viên quan (quay vào trong) : Truyền công chúa diện thánh.

(Vua và hoàng hậu ngồi vào hai chiếc ghế)

## Màn 1, hồi 2

(Công chúa từ trong bước ra, cúi đầu thi lễ)

Công chúa: Con kính mừng phụ vương và mẫu hậu !

Hoàng hậu : Công chúa, mẹ muốn con hôm nay phải nói thật cho cha con biết điều gì đã xảy ra, đừng để chúng ta cùng phải hối hận vì những chuyện không đâu.

Đức Vua : Có chuyện gì con cứ thẳng thắn nói ra, ta không bắt tội con đâu.

Công chúa : Tâu phụ vương ! Con không muốn kết hôn cùng vị hoàng tử kia đâu !

Đức Vua : Trời ạ ! Con gái mà được một vị hoàng tử anh hùng đến cầu hôn là tốt số rồi, sao lại không muốn lấy chồng chứ ?

Công chúa : Nhưng con còn nhỏ xíu hà !

Hoàng hậu : Trời ạ ! Con gái 20 tuổi mà còn nhỏ, ngày xưa mẹ nhập cung chỉ có 17 tuổi thôi đó con.

Đức Vua : Thôi hậu đừng có phân bua dông dài nữa, tóm lại bây giờ con đã thương ai trong hoàng cung này, phẩm tước ra sao ? Cứ nói đi, nếu được phụ vương sẽ chịu theo ý con.

Công chúa : Tâu phụ vương, quả thật con đã thương chàng !

Hoàng hậu (hốt hoảng): Chàng nào, người đó ra sao?

Công chúa : Chàng mặc áo màu vàng, tướng đi vững như núi, lời nói đoan nghiêm chân thật, mắt nhìn từ ái, bao dung. Con đã được chiêm ngưỡng chàng từ nhỏ đó cha !

Đức Vua (hốt hoảng) : Con đừng nói với cha rằng, người đó là vị quốc sư Đại đức nhé !

Công chúa : Dạ, đúng là chàng đấy ạ !!

Đức Vua - Hoàng hậu (bật ngửa) : Trời ơi ! Chết chúng tôi rồi !

Công chúa (luống cuống) : Phụ hoàng, mẫu hậu !! Quân đầu, truyền ngự y đến gấp. Thái giám, cung nữ đầu, mau đưa long thể, phụng thể hồi loan.

Đức Vua (Lồm cồm ngồi dậy, đưa tay khoát khoát) : Khỏi truyền ngự y, khỏi truyền thái giám, cung nhân gì hết. Khỏi cần ai cứu trăm hết, mà chính con hãy cứu cha đây nè !! Trời ơi, nè ai con không thương, con lại nè nhà sư con thương. Thôi được, phụ vương sẽ chịu ý con, cho con được diện kiến quốc sư Đại đức !!

Công chúa : Thiệt không cha ? Trời ơi, con mừng quá !

Đức Vua : Bậy bậy ! Ta sẽ tạo cơ hội cho con nhìn ngắm vị Đại đức này một lần cho kỹ, mong rằng con sẽ hồi tâm, chuyển ý.

(Quay sang viên quan đứng đằng sau)

Đức Vua : Này tế tự quan, hãy nhận lệnh trăm cho mời quốc sư Đại đức cùng Tăng đoàn của người ngày mốt nhập cung để cho trăm cúng dường thọ trai nghe chưa.

Quan tế tự (đứng ra cúi đầu) : Khâm mệnh Hoàng thượng.

Đức Vua : Trẫm bãi hầu. Quân đầu, hồi cung.  
(Màn kéo, hết hồi 1)

## Màn 2, hồi 3

(Trên sân khấu bày sẵn hai chiếc bàn, 3 chiếc ghế bên phải 2 và bên trái 1. Màn mở : Vài cung nữ chạy qua chạy lại, đặt sẵn ly, đĩa, bình nước trên bàn. Bên trong phía phải sân khấu có tiếng hô lớn:)

- Thánh thượng giá lâm trai đường.

(Hai tên quân cầm giáo bước ra sắp thành hàng ngang, viên tế tự quan quì xuống, cúi đầu thi lễ)

- Thánh Hoàng vạn tuế, Hoàng Hậu nương nương cùng công chúa thiên tuế, thiên thiên tuế!

(Vua, hoàng hậu, công chúa, theo sao có hai cung nữ bước ra. Vua và hoàng hậu ngồi xuống hai chiếc ghế bên phải. Vua ra lệnh)

Đức Vua : Trẫm miễn lễ, các khanh hãy bình thân.

(Viên tế tự quan đứng dậy, rồi quay vào bên trong cúi mình nói lớn)

Tế tự quan : Cung thỉnh quốc sư và chư Tăng nhập đạo trai đường.

(Một vị Tăng ôm bình bát, đi trước là một thị giả ôm quyển kinh và hai vị tăng khác đi sau, khoan thai từ cánh gà bên trái bước ra).

Công chúa (núp đang sau lưng hoàng hậu, thì thầm vào tai hoàng hậu) : Lạ kia ! Sao chú sa đi lại đi trước chàng ?

Hoàng hậu : Con thấy chú sa đi này mang quyển kinh không ? Đó là chánh pháp, mà Pháp phải đi trước Tăng chỗ !

Công chúa : Sao mà phiền phức quá vậy mẹ ?

Đức Vua (quay về phía vị quốc sư) : Trẫm cung thỉnh quốc sư và chư Tăng an tọa.

(Chờ cho quốc sư ngồi vào chiếc ghế bên trái. Đức Vua bèn tiếp)

Đức Vua : Để tỏ lòng quy ngưỡng Tam Bảo, hôm nay trẫm thành tâm cung thỉnh quốc sư cùng chư Tăng nhập cung để đích thân trẫm được cúng dường chư vị. Xin chư vị thọ nhận của cúng dường để trăm và quốc dân được ân chiêm công đức.

(Quốc sư và chư Tăng chấp tay cúi đầu cảm tạ và nói :)

- Nam mô Phật Pháp thường trụ mười phương, xin gia ân cho thí chủ cùng quốc dân vạn sự an lành.

(Cung nữ bèn mang ra hai chậu nước cho quốc sư và Vua rửa tay)

Công chúa : Kia, chàng đang lấm nhấm trong miệng cái gì đó mẹ ?

Hoàng hậu : Đại đức đang rửa tay và cầu nguyện cho chúng sanh đều được thân tâm thanh tịnh.

Công chúa : Chúng sanh là ai vậy mẹ ?

Hoàng hậu : Là tất cả chúng ta, tất cả muôn loài đó con.

Công chúa : Sao mà chàng nguyện cầu nhiều quá vậy mẹ ? Kia chàng lại đang lấm nhấm gì nữa kia ?

Hoàng hậu : Ngài đang vấn y ca-sa làm lễ và cầu nguyện cho chúng sanh đều thọ hưởng được phước điền.

Công chúa : Chúng sanh trong đó có con không mẹ?

Hoàng hậu : Dĩ nhiên là có chứ con, còn có muôn vạn loài đang khổ não trong ba cõi cần được cứu vớt nữa.

Công chúa : Xem kia, chàng đang gấp mấy thức ăn ra bát nhỏ làm chi vậy mẹ ?

Hoàng hậu : Ngài đang biến thực cho các loài đói khổ đó con.

(Rồi tuần tự Vua, Hoàng hậu và chư Tăng dùng bữa)

Công chúa : Mẹ coi kia ! Miệng chàng ăn mới nhỏ nhẹ, lịch sự làm sao ?

Hoàng hậu : Các vị tỳ kheo, mọi cử chỉ đều trong chánh niệm, đầy đủ phúc đức oai nghi đấy con.

Công chúa : Ôi, chàng thật cao cả ! Sống vì mọi người và lúc nào cũng cầu nguyện cho chúng sanh.

(Lúc này thì chư Tăng ăn xong, rót nước vào bình bát)

Công chúa : Kia kia. Chàng quậy nước trong bình bát làm gì mà cũng cầu nguyện cho chúng sinh vậy mẹ ?

Hoàng hậu : Ngài đang rửa bình bát và cầu cho chúng sanh được an lạc đó mà.

Công chúa : Trời ơi, sao chàng lại uống cái nước rửa bát đục ngầu đó ?

Hoàng hậu (chấp tay, quỳ xuống) : Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng. Ngài đang

nguyện vì tội lỗi của chúng sanh mà chịu đi cùng với chúng sanh đến khi nào chúng sanh thành Phật mới thôi.

Công chúa (quỳ xuống) : Nam mô Phật. Con đã hiểu rồi. Đại Đức cao quý đã vì chúng sanh mà uống thứ nước lộn cợn đục ngầu kia. Con xin từ bỏ ý định ích kỷ nhỏ nhen của mình. Trời ơi ! Suýt chút nữa tôi đã cướp của chúng sanh một vị Phật tương lai. Cúi xin ngài tha thứ lỗi lầm.

Đức Vua : Sao ! Con đã đổi ý rồi chứ ?

Hoàng hậu : Vâng, công chúa đã chịu lên xe hoa cùng hoàng tử lân bang rồi.

Đức Vua : Ôi kỳ diệu thay giọt nước cam lồ trong bình bát, đã tẩy sạch lòng si ám của công chúa con tôi. Xin cảm tạ mười phương thường trụ tam bảo.

(Rồi tất cả vua, hoàng hậu, công chúa, quan, quân đều bước ra trước quốc sư và chư tăng, quỳ xuống chấp tay đánh lễ. Màn kéo). □

## Nhấn Tin

Tên GDPT Minh Hải

**Tên GDPT Minh Hải còn là tên của một vị Tổ, mà Thầy trụ trì chùa Viên Giác (Đức quốc) đã lấy để đặt tên cho GDPT Minh Hải, chứ không phải là vùng đất nào ở quê nhà cả !**

Thị Lộc (15/12/01)